

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày 25-8-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu Vui.

2. Ông Châu Vũ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Khu phố R A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: - Bà Ngân Thị N, sinh năm: 1980;

- Ông Hồ Quốc T1, sinh năm: 1979;

HKTT: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp cho bà Ngân Thị N: Ông Hồ Quốc T1, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29/6/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Tấn C (tên thường gọi Võ Văn K), sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt đầy đủ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quang T trình bày:

Vào vụ đông xuân năm 2014-2015, ông Võ Tấn C (tức ông Võ Văn K) có giới thiệu cho vợ chồng ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N đến cửa hàng “T” do ông T làm chủ để mua phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ông C nói là bán cho ông T1 nếu có gì thì ông C lãnh nợ, do tin tưởng ông C nên ông T mới bán hàng, giao nhận hàng trực tiếp với ông T1, nếu chỉ giới thiệu không thôi thì ông không bao giờ bán cho ông T1, bà N. Khoảng năm 2018, ông T và ông C đến nhà ông T1 để đối chiếu sổ sách và ký giấy xác nhận nợ, ông T1 và ông C đều ký nhận. Đến ngày 14/3/2020 làm “Giấy xác nhận nợ” và bà Ngân Thị N ký tên nhận nợ, ông C ký tên “Võ Văn K” là người lãnh nợ số tiền 128.000.000 đồng, giấy xác nhận nợ năm 2018 đã xé bỏ hiện ông không còn giữ. Ông T đã nhiều lần nhắc nhở ông T1, bà N và hối thúc ông C xem nợ nần này lãnh trả như thế nào nhưng đến nay vẫn không ai trả nợ cho ông, cố tình kéo dài thời gian trả mặc dù ông đã yêu cầu nhiều lần. Ông T không yêu cầu vợ của ông Võ Tấn C là bà Nguyễn Thị K cùng liên đới trả nợ, yêu cầu Tòa án không đưa bà K vào tham gia tố tụng trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, ông Trần Quang T yêu cầu ông Hồ Quốc T1, bà Ngân Thị N và ông Võ Tấn C (tên thường gọi Võ Văn K) phải liên đới trả cho ông T số tiền 128.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Ông T yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Hồ Quốc T1, đồng thời ông Hồ Quốc T1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngân Thị N trình bày:

Ông T1 thống nhất thừa nhận từ khoảng năm 2014-2015 vợ chồng ông T1 và bà N có mua phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp của cửa hàng do ông T làm chủ, sau khi đối chiếu nợ thì vợ chồng ông nợ ông T số tiền 90.000.000 đồng, có ký giấy nợ ông T giữ. Đến năm 2018, do không trả nợ nên vợ chồng ông có đến cửa hàng ông T ký nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng (trong đó có tiền lãi), do làm ăn thua lỗ nên đến nay chưa trả được khoản tiền nào cho ông T. Đến khi ông T khởi kiện thì ông mới biết vợ ông là bà Ngân Thị N ký nhận nợ vào “Giấy xác nhận nợ ngày 14/3/2020” số tiền nợ là 128.000.000 đồng và có ông Võ Văn K ký người lãnh.

Ông T1 xác định ông Võ Tấn C (tức Võ Văn K) chỉ giới thiệu miệng cho vợ chồng ông T1 biết đến cửa hàng của ông T chứ không can thiệp vào việc mua bán giữa hai bên. Ông T1, bà N trực tiếp đến cửa hàng để quan hệ mua bán, giao nhận hàng và trả tiền cho ông T. Việc làm ăn giữa vợ chồng ông với ông T do hai bên trực tiếp thực hiện, không thông qua ông K. Do đó, nợ này là nợ của vợ chồng ông, không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu ông Võ Tấn C (Võ Văn K) phải liên đới cùng trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Quốc T1, đồng thời ông Hồ Quốc T1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Ngân Thị N đồng ý ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N sẽ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Quang T số tiền 128.000.000 đồng, đồng ý chịu lãi trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật. Ông Hồ Quốc T1 không đồng ý việc ông T yêu cầu ông Võ Tấn C (tức Võ Văn K) phải liên đới cùng vợ chồng ông trả nợ cho ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn C (tên thường gọi: Võ Văn K) trình bày:

Ông C thừa nhận khoảng năm 2016, ông C có giới thiệu cho vợ chồng ông Hồ Quốc T1, bà Ngân Thị N biết cửa hàng của ông Trần Quang T để họ đến mua phân bón, thuốc trừ sâu về sản xuất nông nghiệp. Ông C xác định ông chỉ nói miệng giới thiệu lúc đầu để hai bên biết nhau, còn việc gặp nhau thỏa thuận mua bán, giao nhận hàng hóa, thanh toán tiền do hai bên tự thực hiện chứ ông không biết tới nữa. Đến năm 2019, ông T có nhờ ông dẫn lên nhà của vợ chồng ông T1, bà N để thỏa thuận về nợ, bên vợ chồng ông T1 có hứa trả dần và ký nhận nợ, sau này ông T tự liên hệ đòi nợ. Đến năm 2020, ông T tiếp tục lên nhà vợ chồng ông T1 đòi nợ và ông T ghé nhà nhờ ông ký dùm vào tờ giấy nợ mà bà N đã ký, ông nghĩ là ký làm chứng có mua có thiếu chứ không đọc lại nội dung, không biết ông ký là lãnh nợ.

Nay ông Võ Tấn C (Võ Văn K) không đồng ý liên đới trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì đây là nợ của vợ chồng ông T1 và bà N thì họ có nghĩa vụ trả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ông Trần Quang T yêu cầu ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N liên đới trả số tiền 128.000.000 đồng là có cơ sở. Vì, căn cứ vào “Giấy xác nhận nợ” ngày 14/3/2020 có chữ ký của bà N thì ông T1 và bà N còn nợ ông T số tiền 128.000.000 đồng, theo biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2020 ông T1 thừa nhận có mua phân và thuốc trừ sâu còn nợ ông T số tiền 128.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông T. Do đó, yêu cầu của ông T là có căn cứ xem xét chấp nhận theo Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Ông T không yêu cầu tính lãi suất, nhưng ông T yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án là có cơ sở xem xét theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Ông T1 và bà N là vợ chồng, giao dịch mua bán được xác lập trong thời kỳ hôn nhân nên bà N có nghĩa vụ liên đới với ông T1 trả nợ là có căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Ông Trần Quang T yêu cầu ông Võ Tấn C (Võ Văn K) phải liên đới với ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N trả cho ông số tiền 128.000.000 đồng là có cơ sở. Vì, căn cứ vào “Giấy xác nhận nợ” ngày 14/3/2020 có chữ ký của ông Võ Tấn C (Võ Văn K) ký bảo lãnh nợ cho vợ chồng ông T1 và bà N. Đến nay, ông T1 và bà N chưa trả tiền cho ông T, vì vậy ông C (K) phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự năm 2015; Ông T không yêu cầu bà

Nguyễn Thị K (vợ của ông C) vào tham gia tố tụng trong cùng vụ án nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Quang T khởi kiện ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Ông Hồ Quốc T1 thừa nhận “Giấy xác nhận nợ” ngày 14/3/2020 bà Ngân Thị N ký tên nhận nợ ông T số tiền 128.000.000 đồng do vợ chồng ông T1 mua phân bón, thuốc trừ sâu ở cửa hàng của ông T để sản xuất nông nghiệp. Ông Hồ Quốc T1 đồng ý liên đới cùng bà Ngân Thị N trả cho ông Trần Quang T số tiền 128.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T là phù hợp với Điều 288, 430, 431, 432, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2] Ông Trần Quang T yêu cầu ông Võ Tấn C (Võ Văn K) phải liên đới cùng với ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N trả cho ông Trần Quang T số tiền nợ 128.000.000 đồng là không có cơ sở. Bởi vì:

[2.1] Ông T thừa nhận vào ngày 14/3/2020 ông đến nhà vợ chồng ông T1 đòi chiếu công nợ thì bà N có ký “Giấy xác nhận nợ” thừa nhận còn nợ ông số tiền 128.000.000 đồng theo hợp đồng mua bán giữa hai bên, sau đó ông T mới yêu cầu ông C (tức K) ký tên “người lãnh” tại nhà của ông C, nội dung không thể hiện bên ông C (K) phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên bà N khi bên bà N không có khả năng thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, việc bảo lãnh không được trực tiếp thỏa thuận giữa ba bên, ông C chỉ ký tên “người lãnh” theo yêu cầu của ông T. Hơn nữa, ông T1 và ông C đều xác định không có việc ông C bảo lãnh trả nợ thay cho ông T1, bà N như ông T trình bày. Cho nên, ông T cho rằng ông C đã ký vào “Giấy xác nhận nợ” là “người lãnh” thì ông C có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ là không có căn cứ theo quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Ông T hợp đồng mua phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp với vợ chồng ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N mặc dù có sự giới thiệu của ông C (K) nhưng khi giao nhận phân bón, thuốc trừ sâu thì giữa vợ chồng ông T1 và ông T trực tiếp giao dịch với nhau, không thông báo gì cho ông C biết. Chính ông T thừa nhận ông giao, nhận hàng trực tiếp với vợ chồng ông T1 và vợ chồng ông T1 trực tiếp thanh toán tiền cho ông. Hơn nữa, ông T xác định ông kiện “Hợp đồng mua bán” giữa ông với ông T1 và bà N do ông T1 và bà N thiếu nợ ông. Ông T1 và bà N đã thừa nhận nợ với ông T và đồng ý trả cho ông T số tiền

128.000.000 đồng mà ông T1 và bà N còn nợ là phù hợp. Cho nên, ông T yêu cầu ông C (K) phải liên đới cùng với ông T1 và bà N trả nợ là không có cơ sở. Vì vậy, ông C (K) không đồng ý liên đới cùng ông T1 và bà N trả nợ theo yêu cầu của ông T là có căn cứ.

[3] Do đó, chấp nhận một phần theo yêu cầu của ông Trần Quang T về “Hợp đồng mua bán tài sản”. Ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Quang T số tiền 128.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông T yêu cầu ông Võ Tấn C (Võ Văn K) liên đới cùng ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N trả nợ.

[4] Ông T yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật, đồng thời ông T1 cũng đồng ý theo yêu cầu của ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[5] Ông T không yêu cầu bà Nguyễn Thị K (vợ của ông C) vào tham gia tố tụng trong cùng vụ án nên không đề cập đến.

[6] Kiểm sát viên căn cứ “Giấy xác nhận nợ” ngày 14/3/2020 có chữ ký của ông Võ Tấn C (tên thường gọi Võ Văn K) ký “người lãnh” nợ cho vợ chồng ông T1 và bà N thì ông C (K) phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên đới trả nợ là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí:

Ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N phải có nghĩa vụ liên đới chịu 6.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Quang T số tiền 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008209 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 335, 336, 357, 430, 431, 432, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần theo yêu cầu của ông Trần Quang T về “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Quang T số tiền 128.000.000 đồng. (Một trăm hai mươi tám triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quang T về việc yêu cầu ông Võ Tấn C (tên thường gọi Võ Văn K) liên đới cùng với ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N trả nợ cho ông T.

3. Về án phí:

Ông Hồ Quốc T1 và bà Ngân Thị N phải có nghĩa vụ liên đới chịu 6.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Quang T số tiền 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008209 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ; - Lưu án văn;

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Cẩm Nhung